

Bản án số:15/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 16/11/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Phạm Thị Mai Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/HNGĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2022/HNGĐ-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2022/QĐXX PT – HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Xuân H, sinh năm 1990(có mặt).

Trú tại: Thôn Đà P, xã Hồng P, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Bùi Nho L, sinh năm 1981(có mặt).

Trú tại: Thôn Đà P, xã Hồng P, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Anh Bùi Nho L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Bùi Thị Xuân H trình bày: Chị và anh Bùi Nho L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng P vào ngày 06 tháng 11 năm 2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh L tại thôn Đà P, xã Hồng P. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu sau đó về đánh chửi chị, chị và hai bên gia đình đã góp ý, khuyên bảo nhiều nhưng anh không thay đổi. Do mâu thuẫn nên đầu năm 2022 chị đã về sống cùng với bố mẹ đẻ, cũng từ đó anh chị không quan tâm đến

nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị khởi kiện xin ly hôn anh L.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Bùi Ngọc M, sinh ngày 15/12/2011 và Bùi Sơn N, sinh ngày 07/02/2014, hiện các con đều đang ở cùng anh L. Ly hôn, chị xin được nuôi con Bùi Sơn N và để anh L nuôi con Bùi Ngọc M, chị không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con. Hiện chị làm việc tại trạm y tế xã Hồng P, mức lương hơn 5 triệu đồng/tháng, ngoài ra chị còn có cửa hàng bán thuốc tây thu nhập từ 4 đến 5 triệu đồng/tháng, chị ở cùng bố mẹ đẻ, được hỗ trợ về chỗ ở và chăm sóc con nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con.

Tại lời khai và quá trình làm việc, bị đơn - anh Bùi Nho L trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, về con chung như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định là do anh, chị bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi nhau, tình trạng đó kéo dài khiến mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh đề nghị giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 1.500.000đồng một con trên một tháng, 02 con là 3.000.000đồng/tháng. Hiện anh là lao động tự do, mức thu nhập từ trên 12 triệu đồng/tháng, anh ở cùng bố mẹ và được bố mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Ngoài ra, anh yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho 2 con trong thời gian anh chị sống ly thân, từ ngày 25/3/2022 đến nay, với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về quan hệ tài sản chung: Cả chị H, anh L đều không yêu cầu giải quyết.

Tại lời khai, đơn đề nghị của bà Nguyễn Thị K và ông Bùi Nho P là bố mẹ đẻ của anh L trình bày: Ông, bà đều đề nghị Tòa án hòa giải để anh L, chị H quay lại chung sống, cùng nhau nuôi dạy các con. Trường hợp anh, chị ly hôn đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, ông bà sẽ hỗ trợ anh về chỗ ở, việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Hồng P cung cấp: Địa phương xã Hồng P xác định hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Quá trình chung sống hai người đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, hiện chị H là Phó Ban dân số của xã, có cửa hàng kinh doanh thuốc tây nên có thu nhập ổn định, còn anh L làm nghề tự do. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định của pháp luật và giao cho mỗi người nuôi một con.

Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2022/HNGĐ-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang đã áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Xuân H và anh Bùi Nho L.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Bùi Nho L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Ngọc M sinh ngày 15/12/2011; giao cho chị Bùi Thị Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Sơn N, sinh ngày 07/02/2014 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Bùi Thị Xuân H, anh Bùi Nho L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/7/2022 anh L kháng cáo về phần con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho anh nuôi cả 2 con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng /2 con/1 tháng, đồng thời buộc chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con trong 4 tháng (kể từ thời điểm chị H bỏ về bố mẹ đẻ) mỗi tháng là 5.000.000 đồng .

Tại phiên tòa anh L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chị H có quan điểm không đồng ý với nội dung kháng cáo của anh L, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Xét về điều kiện thực tế cho thấy anh L và chị H đều có thu nhập ổn định và đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên cháu M hiện đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu N cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Anh L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét quan điểm của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xác minh thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Bùi Nho L kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của anh Bùi Nho L, Hội đồng xét xử thấy:

Anh L kháng cáo cho rằng thực tế chị H thiếu sự quan tâm đến các con. Về điều kiện kinh tế và chỗ ở thì anh là người có điều kiện chăm sóc các con tốt hơn chị H. Mặt khác tại cấp phúc thẩm cháu Lâm cũng có nguyện vọng được ở với bố nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Lâm cho anh nuôi dưỡng và buộc chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con. Tuy nhiên chị H không thừa nhận mà cho rằng chị luôn quan tâm đến các con. Hiện tại chị có công việc và thu nhập ổn định từ 9 – 10 triệu đồng/1 tháng nên chị hoàn toàn có khả năng nuôi dưỡng, đảm bảo cuộc sống cho cháu M. Xét thấy cả 2 anh chị đều chứng minh được điều kiện nuôi con, tuy nhiên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ mà còn là quyền của cha mẹ. Mặt khác nếu giao cho anh L và chị H mỗi người nuôi một con thì việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con sẽ được đảm bảo hơn. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh L nuôi cháu N, giao cho chị H nuôi cháu M là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh L và chị H mỗi người nuôi một con nên các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với yêu cầu của anh L buộc chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con trong thời gian anh chị sống ly thân, 4 tháng mỗi tháng 5.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy tại cấp sơ thẩm anh L đã rút yêu cầu này nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Từ phân tích trên cho thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh L.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Nho L. Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 21/2022/HNGĐ-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Bùi Nho L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Ngọc N, sinh ngày 15/12/2011; Giao cho chị Bùi Thị Xuân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Sơn M, sinh ngày 07/02/2014 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Bùi Thị Xuân H, anh Bùi Nho L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.Về án phí phúc thẩm: Anh Bùi Nho L phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000157 ngày 21/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang. Anh L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3.Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhậm:

- VKS tỉnh Hải Dương
- TAND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền